

Bản án số: 89/2026/HS-ST
Ngày: 12-8-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Công Khanh;
- Bà Kiều Thị Kim Dung;
- Ông Nguyễn Thanh Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Sỹ Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026; đối với bị cáo:

Trần Minh L, sinh ngày 07-02-1994, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072094012815, cấp ngày 20-10-2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**; nơi cư trú: **Khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T**, sinh năm 1967 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trần Minh L** 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-10-2020, nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 06-11-2017, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 05-11-2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 05-9-2015.

- Ngày 08-12-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là phường G, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trong thời gian 03 tháng, chấp hành xong ngày 08-3-2017.

- Quyết định số 67/QĐ-VPHC ngày 30-5-2022 của Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nay là phường G, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành đóng phạt.

- Quyết định số 87/QĐ-VPHC ngày 10-8-2022 của Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nay là phường G, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành đóng phạt.

- Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 10-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 10-10-2024.

- Quyết định số 06 ngày 12-10-2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nay là phường G, tỉnh Tây Ninh ban hành quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời gian 02 năm kể từ ngày 12-10-2024 đến 12-10-2026.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-10-2025 cho đến nay, tại Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hữu T1, Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn Á, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh L là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 06 ngày 12-10-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nay là phường G, tỉnh Tây Ninh); L và Lê Văn Á là bạn bè nhưng từ khoảng tháng 9 năm 2025 cả hai xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 17 giờ ngày 13-10-2025, 02 người bạn của L tên thường gọi là T2 và Bò T3 (không rõ nhân thân) đem ma túy đá cùng bộ dụng cụ đến đám ruộng gần nhà L tại khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh; L, T2 và Bò T3 cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, L xảy ra mâu thuẫn và cãi

nhau với anh ruột là **Trần Văn L1** nên lấy 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại dài 61 cm, cán bằng kim loại bọc nhựa dài 16 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, cất giấu dưới gầm bàn trong nhà **L** tại **khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh** rồi đi bộ ra khỏi nhà. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần khu vực **quán K1** thuộc **khu phố L, phường T, tỉnh Tây Ninh**; **L** nhìn thấy **Á** nên đi đến dùng tay trái cầm áo khoác của **Á**, tay phải cầm kiếm đâm 02 nhát vào vùng bụng của **Á** nhưng không gây thương tích, **Á** quay người bỏ chạy khoảng 2 m, **L** đuổi theo dùng kiếm chém 01 nhát trúng vùng cổ làm **Á** ngã xuống đường; **L** tiếp tục dùng kiếm chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt và tay, dùng chân đạp, đá vào người **Á** sau đó bỏ đi. Ám được người dân đưa đi cấp cứu tại **Trung tâm Y tế K2, tỉnh Tây Ninh** đến ngày 17-10-2025 thì xuất viện.

*Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 247/KLTTCT-TTPY ngày 15-12-2025 của Trung tâm Pháp y **Sở Y tế tỉnh T** đối với **Lê Văn Á**, kết luận:*

1. Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo vùng thái dương – chẩm phải, kích thước nhỏ.
- 01 vết sẹo má trái, kích thước trung bình.
- 01 vết sẹo hàm bên phải, kích thước nhỏ.
- 01 vết sẹo vành tai bên trái, không co rúm.
- 01 vết sẹo mặt sau cổ, kích thước nhỏ.
- 01 vết sẹo mặt sau dưới khuỷu tay phải, kích thước nhỏ.
- Mề xương gò má trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Văn Á** tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Thương tích phù hợp do vật sắc gây ra.
- Thương tích của **Lê Văn Á**, sinh năm 1992 nếu không cấp cứu kịp thời có khả năng dẫn đến chết người.
- Vết thương phức tạp vùng má trái do tổn thương xương và mạch máu có thể dẫn đến chết người.

*Kết luận giám định số 2414/KL-KTHS ngày 04-11-2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T** đối với mẫu nước tiểu của **Trần Minh L**, kết luận:*

Trong mẫu nước tiểu ghi thu của **Trần Minh L**, sinh năm 1994, ngụ **khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh**; gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

*Kết luận giám định số 772/KL-KTHS ngày 20-3-2026 của **Phòng K3 Công an tỉnh T** đối với cây kiếm **Trần Minh L** sử dụng (ký hiệu A) đã kết luận như sau:*

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là Kiếm thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” được quy định trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng **Bộ C**.

*Kết luận giám định số 5311/KL-KTHS ngày 11-02-2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với ADN trên cây kiếm, quần áo **Trần Minh L** sử dụng và mẫu máu thu tại hiện trường, kết luận:*

- Dấu vết màu nâu đỏ dính trên cây dao và chất màu nâu đỏ dính trên quần, áo gạc y tế thu tại hiện trường đều là máu người. Phân tích kiểu gen (ADN) từ các dấu vết máu này được kết quả sau:

+ Phân tích được ADN của anh **Lê Văn Á** cùng hiện diện trên cây dao, trên quần và áo thun ngắn tay.

+ Không phân tích được kiểu gen (ADN) trên mẫu gạc y tế thu tại hiện trường do chất lượng dấu vết kém.

*Kết luận giám định số 2569/KL-KTHS ngày 01-12-2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T** đối với đoạn video thu giữ tại hiện trường, kết luận:*

- Giám định đoạn Video được đặt tên “Video” mã MD5: 0E23CEE2E4AA6C9F82548D94AA7CF14C không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung.

- Trích xuất hình ảnh của đối tượng có liên quan xuất hiện trong video gửi giám định: Chi tiết bản ảnh giám định kèm theo.

Vật chứng:

- 01 quần vải dài màu nâu; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 áo khoác màu xanh dương, 01 quần đùi màu xám; 01 đôi giày vải màu đen, trên giày có chữ “SPOREM”, tất cả đã qua sử dụng.

- 01 cây kiếm bằng kim loại dài 61 cm, lưỡi dài 45 cm, có một cạnh sắc, trên thân có nhiều lỗ tròn, mũi sắc nhọn, cán bằng kim loại dài 16 cm được ốp nhựa cứng màu đen, cân nặng 660 gram, đã qua sử dụng.

- 01 vỏ lon bia Tiger thể tích 330 ml, đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại **Lê Văn Á** yêu cầu bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí khám, chữa bệnh, tiền ngày công lao động và tổn thất về sức khỏe, tinh thần; bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 93/CT-VKSTN-P2 ngày 06-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố: Bị cáo **Trần Minh L** về các tội “Giết người”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”; theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Minh L** phạm tội “Giết người”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 50; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Minh L** với mức án từ 12 (mười hai) năm đến 14 (mười bốn) năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Minh L** với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Minh L** với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*Luật sư **Trần Hữu TI** là người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến, với nội dung:*

Kết quả giám định thể hiện vết sẹo vùng thái dương kích thước nhỏ, hành vi của bị cáo là côn đồ, nguy hiểm nhưng không có tính chất muốn tước đoạt mạng sống của bị hại; hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện bị cáo có kế hoạch giết bị hại hay nảy sinh ý định giết bị hại; khi bị cáo thấy bị hại té xuống, bị cáo bỏ đi; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giữa Điều 134 và Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Luật sư thống nhất tội danh “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” như luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xem xét: Cha bị cáo mất sớm, bị cáo sống cùng mẹ già, không ai lên thăm gặp và không có điều kiện khắc phục hậu quả.

Kiểm sát viên đối đáp:

Kết quả giám định tổn thương cơ thể của anh **A** thể hiện rất nhiều thương tích: 01 vết sẹo vùng thái dương – chẩm phải; 01 vết sẹo má trái; 01 vết sẹo hàm bên phải; 01 vết sẹo vành tai bên trái, không co rúm; 01 vết sẹo mặt sau cổ; 01 vết sẹo mặt sau dưới khuỷu tay phải; mẻ xương gò má trái; thể hiện tính quyết liệt trong thực hiện hành vi phạm tội; người bào chữa không viện dẫn đầy đủ các thương tích; đồng thời kết luận giám định thể hiện: Vết thương phức tạp vùng má trái do tổn thương xương và mạch máu có thể dẫn đến chết người; khi bị hại té ngã, không còn khả năng phản kháng nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tấn công vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, bị hại bất tỉnh bị cáo mới bỏ đi, bỏ mặc bị hại tại hiện trường; đã thể hiện ý thức muốn tước đoạt tính mạng của bị hại; có đầy đủ căn cứ để áp dụng án lệ số 47/2021/AL; Công văn số 100/TANDTC-PC ngày 13-6-2023 về việc áp dụng Án lệ số 47/2021/AL của Tòa án nhân dân Tối cao.

Không ai đối đáp gì thêm.

Bị cáo **Trần Minh L** trình bày ý kiến, với nội dung: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13-10-2025, tại **khu phố L, phường T, tỉnh Tây Ninh**; bị cáo **Trần Minh L** sử dụng 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại dài 61 cm, lưỡi dài 45 cm, có một cạnh sắc, mũi sắc nhọn, cán bằng kim loại dài 16 cm; đâm 02 nhát vào vùng bụng và sau đó chém nhiều nhát vào vùng cổ, đầu, mặt; là những vùng trọng yếu trên cơ thể của anh **Lê Văn Á**, gây nhiều vết thương nặng với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15%.

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai

của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại về diễn biến vụ việc xảy ra; phù hợp biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ chứa đựng dấu vết của tội phạm và người phạm tội được khẳng định qua giám định kỹ thuật hình sự; phù hợp kết quả giám định dữ liệu điện tử và hoạt động điều tra nhận dạng xác định hình ảnh, phân tích động tác, hành vi của bị cáo, của bị hại chứa đựng trong nguồn chứng cứ này; phù hợp với các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Trần Minh L** cấu thành tội “Giết người”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo ngang nhiên cầm hung khí đi trên đường, khi gặp anh **A** bị cáo tự dựng chuyện việc bị hại nói xấu mình nên không chể, kéo anh **A** đi theo mình, mặc dù anh **A** không có bất cứ hành vi nào đe dọa, chống trả nhưng bị cáo đã dùng kiếm đâm vào bụng bị hại, làm anh **A** hoảng sợ bỏ chạy; bị cáo tiếp tục truy đuổi dùng hung khí nguy hiểm chém 01 cái vào phía sau đầu làm anh **A** té ngã nằm dưới đường nhựa; bị cáo tiếp tục chém nhiều cái trúng vào vùng mặt, tay, chân dẫn đến bị hại bất tỉnh; việc anh **A** không chết là do được cấp cứu kịp thời, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; điều này thể bản tính côn đồ, hung hãn; nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; như cáo trạng và bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa; là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Luận cứ bào chữa về nội dung này không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Kết luận giám định số 772/KL-KTHS ngày 20-3-2026 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 cây kiếm bằng kim loại dài 61 cm, lưỡi dài 45 cm, có một cạnh sắc, trên thân có nhiều lỗ tròn, mũi sắc nhọn, cán bằng kim loại dài 16 cm được ốp nhựa cứng màu đen, cân nặng 660 gram; mà bị cáo **L** sử dụng để xâm phạm sức khỏe, tính mạng của bị hại; là **K** thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2025/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng **Bộ C**, do đó, được xác định là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024; nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Tại Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối **Trần Minh Lý**, thời gian 24 tháng; bị cáo đã chấp hành xong ngày 10-10-2024. Sau đó, **Trần Minh L** phải chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12-10-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường **G**, thị xã **T**, tỉnh Tây Ninh nay là phường **G**, tỉnh Tây Ninh thời hạn từ ngày 12-10-2024 đến ngày 12-10-2026. Tuy nhiên, ngày 13-10-2025 bị cáo **Trần Minh L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội

của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 2414/KL-KTHS ngày 04-11-2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T đối với mẫu nước tiểu của Trần Minh L gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; do đó, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe, tính mạng của người khác; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự địa phương; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[4.1] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao đâm, chém vào nhiều vùng trọng yếu trên cơ thể của người khác sẽ dẫn đến chết người nhưng bị cáo sau khi sử dụng ma túy thì ngang nhiên, vô cớ gây sự và chủ động sử dụng vũ khí tấn công liên tục, nhiều lần vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, bị hại té ngã không còn sức phản kháng bị cáo vẫn tiếp tục chém cho đến khi bất tỉnh; thể hiện tính quyết liệt tước đoạt tính mạng bị hại; thực hiện xong hành vi bỏ đi, mặc cho hậu quả xảy; đã gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân tại địa phương; cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường được khoản tiền nào để bù đắp thiệt hại đã gây ra, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của bị hại; bị cáo cùng lúc phạm 03 tội, xâm phạm nhiều khách thể quan trọng được pháp luật hình sự đặc biệt bảo vệ. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm; phục vụ tình hình chính trị tại địa phương khi các loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng với tính chất ngày càng phức tạp gây hệ lụy đặc biệt lớn cho xã hội.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” năm 2017, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm”; là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Từ các phân tích nêu trên, thấy rằng, xem xét bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đối với tội “giết người” theo quy định tại các Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự và xét thấy nhân thân bị cáo rất xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, không chấp hành đóng phạt; nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không ăn năn, không hối hận; thể hiện thái độ xem thường pháp

luật; nên với mỗi hành vi phạm tội cần phải xử lý thật nghiêm; mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo của mỗi tội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 100.000.000 đồng, là phù hợp với các tài liệu, chứng từ do bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Kiếm là công cụ phạm tội; quần áo thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị, không có yêu cầu nhận lại; nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh L** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh L** 14 (mười bốn) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh L** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh L** 02 (hai) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh L** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh L** 03 (ba) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo **Trần Minh L** phải chấp hành 19 (mười chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Trần Minh L** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-8-2026) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo **Trần Minh L** có trách nhiệm bồi thường cho bị hại **Lê Văn Á** số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 quần vải dài màu nâu; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 áo khoác màu xanh dương, 01 quần đùi màu xám; 01 đôi giày vải màu đen, trên giày có chữ “SPOREM”, tất cả đã qua sử dụng.

- 01 cây kiếm bằng kim loại dài 61 cm, lưỡi dài 45 cm, có một cạnh sắc, trên thân có nhiều lỗ tròn, mũi sắc nhọn, cán bằng kim loại dài 16 cm được ốp nhựa cứng màu đen, cân nặng 660 gram, đã qua sử dụng.

- 01 vỏ lon bia Tiger thể tích 330 ml, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng nêu đang được bảo quản tại kho vật chứng đồ vật, tài liệu thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp **Công an tỉnh T**).*

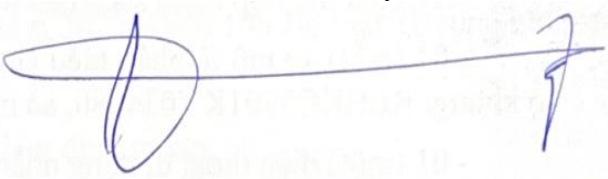
6. Về án phí: Bị cáo **Trần Minh L** phải 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT, TANDTC;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố & KSXX Phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PC 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Trần Thanh Tòng**